

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI;
- Căn cứ kết quả biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị & Ban Tổng Giám đốc Công ty; Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty; Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 và Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán của Công ty năm 2025;

1. Kết quả kinh doanh năm 2025 (hợp nhất)

- Tổng doanh thu: 1.106 tỷ đồng
- Lãi trước thuế: 113 tỷ đồng
- Lãi sau thuế: 91,8 tỷ đồng

2. Các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty

- Tổng doanh thu: 950 tỷ đồng
- LNST của công ty mẹ: 60 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 20%

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không ý kiến:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 & kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ủy ban Kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không ý kiến:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 của Công ty như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Chỉ tiêu 2025	Tỷ lệ % trích
	LNST Công ty mẹ theo BCTC HN đã kiểm toán năm 2025	
1	Chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền	30%
2	Ngân sách hoạt động của HĐQT	3%
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %
1	Chi trả cổ tức năm 2026	20%

Thời gian thực hiện, mức tạm ứng cổ tức và thủ tục pháp lý chi trả cổ tức. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không ý kiến:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH.

Điều 4. Thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch phân bổ ngân sách của Hội đồng quản trị năm 2026.

1. Thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị 2025:

Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán 2025	Tỷ lệ trích	Ngân sách hoạt động của HĐQT
91.848.087.861 đồng	3%	2.755.442.636 đồng

2. Thông qua kế hoạch ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026: Mức trích ngân sách là 3% lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không ý kiến:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH.

Điều 5. Thông qua lựa chọn tổ chức kiểm toán tài chính năm 2026 cho Công ty và thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 cho Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không ý kiến:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH.

Điều 6. ĐHCĐ thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: SFI
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 24.312.034 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành: tối đa 1.215.600 cổ phiếu, tương đương 5,0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 12.156.000.000 đồng
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mục đích phát hành: Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng cho người lao động trong công ty khi có thành tích xuất sắc; Khuyến khích sự gắn bó, nâng cao quyền lợi và tinh thần trách nhiệm của người lao động đối với Công ty.
- Đối tượng phát hành: Ban Tổng Giám đốc Công ty, Cán bộ quản lý, nhân viên xuất sắc trong công ty có đóng góp tích cực trong quá trình phát triển của Công ty.
Đối với cán bộ quản lý cấp cao: Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do HĐQT giao;
Đối với cán bộ quản lý cấp trung: Hoàn thành tốt nhiệm vụ do Ban Tổng Giám đốc giao;

Đối tượng cán bộ công nhân viên: Có thành tích xuất sắc, có những đóng góp tích cực trong quá trình phát triển của Công ty.

- Các cá nhân thuộc đối tượng phát hành phải thỏa mãn các tiêu chuẩn sau:
 - + Đã ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty có hiệu lực tối thiểu từ 31/12/2025 trở về trước và vẫn còn hiệu lực đến ngày UBCKNN ban hành thông báo về việc đã nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty.
 - + Các cá nhân có KPI hiệu quả công việc trong năm 2025 từ 100% trở lên.
- Các cá nhân không thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - + Vi phạm nội quy lao động và đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật lao động;
 - + Đã nộp đơn xin nghỉ việc và đang trong quá trình thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân phối cho từng cá nhân:
 - a) Hệ số xuất sắc: Là hệ số xác định trên cơ sở các cá nhân xuất sắc hoặc cá nhân thuộc tập thể xuất sắc.
 - + Tập thể đạt danh hiệu Tập thể xuất sắc năm, mỗi cá nhân trong tập thể xuất sắc, được cộng thêm hệ số **0,5**.
 - + Cá nhân đạt danh hiệu Cá nhân xuất sắc năm được cộng thêm hệ số **0,5**.
 - b) Hệ số cá nhân: Số cổ phiếu phân bổ cho từng CBCNV được tính dựa trên Tiêu chí đánh giá CBCNV theo: (i) Hiệu quả công việc, (ii) Cấp bậc, vị trí công tác (iii) Thâm niên công tác.
 - i. Tiêu chí 1: Hiệu quả công việc

Đối tượng	Tổng điểm	Hệ số hiệu quả - P _{HQ}									
		10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Tổng giám đốc		150	140	130	120	110	100	90	80	70	60
Giám đốc điều hành		145	135	125	115	105	95	85	75	65	55
Giám đốc cấp cao		221	202	183	164	145	126	107	88	69	50
Giám đốc bộ phận		95	90	85	80	75	70	65	60	55	50
Trưởng phòng HO		69	63	57	51	45	39	33	27	21	15
Giám đốc chi nhánh		64	58	52	46	40	34	28	22	16	10
Trưởng phòng chi nhánh		64	58	52	46	40	34	28	22	16	10

- ii. Tiêu chí 2: Hệ số cấp bậc, vị trí công tác

Cấp bậc, vị trí công tác	Hệ số cấp bậc - P _{CB}
Tổng giám đốc	50
Giám đốc điều hành	40
Giám đốc cấp cao	20
Giám đốc bộ phận	10
Trưởng phòng HO	8
Giám đốc chi nhánh	6
Trưởng phòng chi nhánh	4

iii. Tiêu chí 3: Thâm niên công tác

Thâm niên công tác	Hệ số thâm niên – P_{TN}
Dưới 5 năm	4
Từ 5 đến 10 năm	6
Từ 10 đến 20 năm	8
Trên 20 năm	10

c) Công thức tính số cổ phiếu phân bổ:

Dựa trên các tiêu chí nêu trên, số lượng cổ phiếu của từng người lao động được phân bổ theo công thức sau:

- **Điểm số quy đổi của cá nhân** = (P_{HQ} x 0,5 + P_{CB} x 0,25 + P_{TN} x 0,25) + [hệ số tập thể xuất sắc + hệ số cá nhân xuất sắc (nếu có)]
- **Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân được xác định theo công thức sau:**

$$\text{Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân} = \frac{\text{Điểm số quy đổi của cá nhân}}{\text{Tổng điểm số quy đổi của tất cả NLD tham gia ESOP}} \times \text{Tổng số cổ phiếu ESOP phát hành}$$

d) Nguyên tắc làm tròn số:

Số cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân theo công thức nêu tại điểm c được làm tròn xuống đến hàng trăm.

Ví dụ: Số lượng cổ phiếu phân bổ cho cá nhân A theo công thức nêu trên là 10.250,8 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, số lượng cá nhân A nhận được là 10.200 cổ phiếu.

e) Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ:

Số lượng cổ phiếu lẻ là phần cổ phiếu còn dư phát sinh do nguyên tắc làm tròn xuống theo quy định tại điểm d nêu trên.

HĐQT quyết định phân bổ số lượng cổ phiếu này cho người lao động đủ điều kiện tham gia ESOP có hiệu quả công việc cao, đảm bảo số lượng cổ phiếu phân bổ bổ sung cho mỗi cá nhân không vượt quá 500 cổ phiếu.

- Kế hoạch sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động Công ty
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong quý 2,3 năm 2026 (trước khi thực hiện chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu)
- Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phần được mua trong vòng hai (02) năm kể từ lúc kết thúc đợt phát hành.
- Quy định về thu hồi/mua lại cổ phiếu: Trong các trường hợp bị thu hồi/mua lại cổ phiếu ESOP, Người được mua cổ phiếu ESOP phải chuyển nhượng lại toàn bộ số cổ phiếu bị thu hồi về Công ty với giá bằng giá phát hành và toàn bộ số cổ phiếu ESOP được Công ty thu hồi/mua lại sẽ trở thành cổ phiếu quỹ - cổ phiếu mua lại của chính mình.
- Đối với số cổ phiếu ESOP được Công ty thu hồi/mua lại theo quy định tại mục này, Công ty được quyền bán ra theo phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận

theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán, đảm bảo việc bán ra phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm.

- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Đăng ký và đăng ký niêm yết cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ESOP bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Lựa chọn thời gian thực hiện phát hành ESOP;
- Quyết định danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo các tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) và quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Điều chỉnh số lượng cổ phiếu được phân phối cho các đối tượng để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối bằng số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu ESOP, bổ sung giải trình về phương án (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc/thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
- Thực hiện đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại VSDC, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HOSE đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm theo kết quả phát hành.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty liên quan đến việc thay đổi cổ phần, vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần, số tiền thu được (tính theo mệnh giá) từ đợt phát hành và đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.
- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc mua lại/thu hồi cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn số lượng cổ phiếu mua lại/thu hồi từng đợt, triển khai thủ tục đăng ký với UBCKNN theo đúng quy định.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý: 99,96% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không đồng ý: 0,01% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không ý kiến: 0,03% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH.

Điều 7. Thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI kính trình Đại hội thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ chia cho cổ đông hiện hữu như sau:

1. Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ chia cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi
- Mã chứng khoán: SFI
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ: 272.576.460.000 đồng (vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành ESOP)
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 27.257.646 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 25.527.634 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.730.012 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến phát hành: Tối đa 1.730.012 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 17.300.120.000 đồng
- Hình thức phát hành: Chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trên danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận chia cổ phiếu quỹ do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu quỹ / số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 6,70% tổng số cổ phiếu đang lưu hành, tương đương với tỷ lệ thực hiện quyền: 1.000 : 67. Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận 01 quyền và cứ 1.000 quyền, cổ đông được nhận thêm 67 cổ phiếu.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn thực hiện chia cổ phiếu quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2025.
- Nguyên tắc xác định giá:
 - +/ Không có, do đây là sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu;
 - +/ Cổ phiếu quỹ được chia cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2025, cổ phiếu thưởng từ cổ phiếu quỹ cổ đông không phải nộp tiền mua.
- Quyền nhận cổ phiếu từ việc chia cổ phiếu quỹ không được chuyển nhượng.
- Hạn chế chuyển nhượng: Số lượng cổ phiếu được chia từ cổ phiếu quỹ được tự do chuyển nhượng.
- Việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tuân thủ về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Cổ đông hiện hữu được nhận cổ phiếu thưởng từ cổ phiếu quỹ theo tỷ lệ tương ứng và không được chuyển nhượng, đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Trong quý 4 năm 2026 sau khi phát hành cổ phiếu ESOP và UBCKNN thông báo nhận đủ tài liệu báo cáo sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu của Công ty.
- Chỉ định công ty chứng khoán làm đại lý giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty Cổ phần Chứng Khoán SSI

2. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần và cổ phiếu lẻ

Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: (i) Số lượng cổ phiếu quỹ chia cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. (ii) Số cổ phần lẻ phát sinh (phần thập phân) (nếu có) sẽ không phân phối cho cổ đông sẽ được giữ lại làm cổ phiếu quỹ và tiếp tục báo cáo UBCKNN để xử lý bán trên sàn giao dịch chứng khoán theo quy định.

*Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 120 cổ phiếu, với tỷ lệ thực hiện quyền là 1.000 : 67 số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là: $120/1.000*67 = 8,04$ cổ phiếu; theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 08 cổ phiếu, phần lẻ thập phân phát sinh là 0,4 cổ phiếu sẽ không được phân phối cho cổ đông và được giữ lại làm cổ phiếu quỹ.*

3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ chia cho cổ đông hiện hữu bao gồm nhưng không giới hạn các việc sau:

- Triển khai thực hiện phương án và lập hồ sơ đăng ký phát hành tại UBCKNN
- Thực hiện các thủ tục pháp lý và giải trình (nếu có) đối với Các Cơ quan chức năng để hoàn thành việc sử dụng cổ phiếu quỹ chia cho cổ đông.
- Và các công việc khác liên quan đến phát hành cổ phiếu.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không ý kiến:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH.

Điều 8. ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính và thay đổi ngành nghề kinh doanh phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

1. Thay đổi địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính:

- Địa chỉ trước khi thay đổi: Số 209 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ sau khi thay đổi: Số 209 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại (Mã ngành: 5229 (chính))	Tên ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi bổ sung (Mã ngành: 5229 (chính))	Ghi chú
1	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Đại lý vận tải; Đại lý ủy thác quản lý container và giao nhận hàng hóa; Khai thác, thu gom hàng hóa và vận tải nội địa; Đại lý tàu biển; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Dịch vụ hàng hải và cung ứng tàu biển; Hoạt động của các đại lý vé máy bay (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không); Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.</p>	<p><i>(chữ in đậm, nghiên là nội dung bổ sung, thay đổi)</i></p> <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Đại lý vận tải; Đại lý ủy thác quản lý container và giao nhận hàng hóa; Khai thác, thu gom hàng hóa và vận tải nội địa; Đại lý tàu biển; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Dịch vụ hàng hải và cung ứng tàu biển; Hoạt động của các đại lý vé máy bay (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không); Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; Dịch vụ logistic.</p>	<p>Phù hợp với quy định của Cơ quan Thuế và quy định pháp luật hiện hành.</p>

3. Sửa đổi Điều lệ của Công ty:

Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, cụ thể như sau:

- Sửa đổi Điều 2.3 về Trụ sở đăng ký của Công ty tại Điều lệ Công ty phản ánh việc thay đổi địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính tại Mục 1 ở trên.
- Sửa đổi Điều 4.1 về ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Điều lệ Công ty phản ánh việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Mục 2 ở trên.

4. Xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49% theo ngành nghề kinh doanh quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không đồng ý:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH;
- Không ý kiến:% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI thông qua toàn bộ nội dung Nghị quyết này. Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

NGUYỄN HOÀNG DŨNG